

Bài thực hành số 4 – Thực hành với các Seletion Widgets

Chú ý chung với toàn bộ các buổi lab:

- Toàn bộ bài tập trong các buổi lab, bắt buộc sinh viên phải viết mã bằng tay, sử dụng một trong các chương trình soạn thảo mã sau:
 - o Eclipse

Mục tiêu

Buổi thực hành số 4 giúp sinh viên làm quen với cách sử dụng các Widget cơ bản như: ListView, Spinner, GridView, AutocompleteText



Bài 1

<u>Yêu cầu:</u>

Thiết kế giao diện như hình sau:



Hướng dẫn:

B1: Tạo project và viết code file main_activity.xml như sau



```
1 KLinearLayout
  2
        xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
        android:orientation="vertical"
  3
        android:layout width="fill parent"
  4
  5
        android:layout_height="fill_parent" >
  6
  7
        <TextView
  8
            android:id="@+id/selection"
            android:layout width="fill parent"
  9
            android:layout height="wrap content"
 10
            android:background="#ff0000"
 11
 12
            android:gravity="center vertical"
            android:textStyle="bold" />
 13
 14
        <ListView
 15
            android:id="@android:id/list"
 16
 17
            android:layout width="fill parent"
 18
            android:layout height="fill parent"
            android:drawSelectorOnTop="false" />
 19
         <TextView android:id="@android:id/empty"
 20
             android:layout width="wrap content"
 21
 22
             android:layout height="wrap content"
android:text="Empty set" />
 24
    25
```

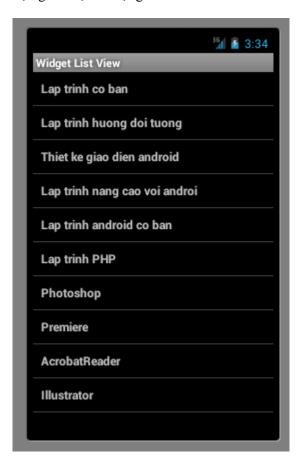
B2: Chay chương trình sẽ thấy giao diện như yêu cầu:



Bài 2

Yêu cầu:

Tạo giao diện sử dụng Listview như sau:



Khi click vào item trong listview thì hiển thị giao diện như sau:



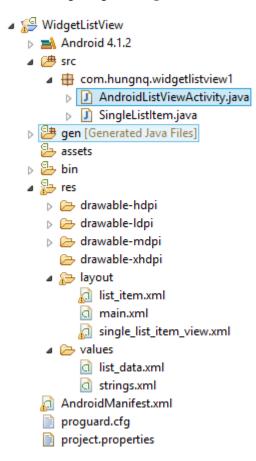




Hướng dẫn:

1. Tạo mới Project

Đặt tên ứng dụng là WidgetListview, cấu trúc ứng dụng như sau:





2. Code layout main.xml, list_item.xml, single_list_item_view.xml

```
☐ main.xml 🖾
  1 k?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
  2 <LinearLayout xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"</pre>
        android:orientation="vertical"
  4
        android:layout width="fill parent"
  5
        android:layout_height="fill_parent"
  6
    <TextView
  7
        android:layout_width="fill_parent"
  8
        android:layout_height="wrap_content"
  9
        android:text="@string/hello"
 10
 11
        />
 12 </LinearLayout>
 13
☐ list_item.xml 🖾
  1 K?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
  3 <!-- Single List Item Design -->
  4 <TextView xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
        android:id="@+id/label"
        android:layout_width="fill_parent"
  6
  7
        android:layout_height="fill_parent"
        android:padding="10dip"
  8

    9

        android:textSize="16dip"
        android:textStyle="bold" >
 10
 11 </TextView>
 12

☐ single_list_item_view.xml 
☐

  1 <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
  2 <LinearLayout
       xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
       android:orientation="vertical"
  5
       android:layout_width="match_parent"
       android:layout_height="match parent">
  6
  7
       <TextView android:id="@+id/product label"
  8
                  android:layout width="fill parent"
  9
                   android:layout_height="wrap_content"
4
                   android:textSize="25dip"
                  android:textStyle="bold"
 11
 12
                  android:padding="10dip"
13
                  android:textColor="#1f1f1f"/>
 14
    </LinearLayout>
 15
```



1. Code file list data.xml

```
☐ list_data.xml ≅
  1 k?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
  2 <resources>
        <string-array name="adobe_products">
             <item>Lap trinh co ban</item>
  4
             <item>Lap trinh huong doi tuong</item>
  5
             <item>Thiet ke giao dien android</item>
  6
             <item>Lap trinh nang cao voi androi</item>
  7
  8
             <item>Lap trinh android co ban</item>
             <item>Lap trinh PHP</item>
  9
             <item>Photoshop</item>
 10
             <item>Premiere</item>
 11
             <item>AcrobatReader</item>
 12
 13
             <item>Illustrator</item>
 14
         </string-array>
 15 </resources>
 16
```



2. Code file SingleListItem.java (giảng viên hướng dẫn sinh viên)

```
1 package com.hungnq.widgetlistview1;
  39 import android.app.Activity;
4 import android.content.Intent;
  5 import android.os.Bundle;
6 import android.widget.TextView;
  7 import com.hungnq.widgetlistview.R;
    public class SingleListItem extends Activity{
        @Override
 10⊝
        public void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
11
 12
            super.onCreate(savedInstanceState);
 13
            this.setContentView(R.layout.single_list_item_view);
 14
            //GIANG VIEN HUONG DAN SINH VIEN theo cac buoc sau
 15
 16
            //gan du lieu
 17
 18
            //goi intent
 19
 20
            //hien thi text duoc lua chon tren activity moi
 21
 22
 23
 24
        }
 25 }
 26
```

3. Code file AndroidListViewActivity.java và AndroidManifest.xml (giảng viên hướng dẫn sinh viên)



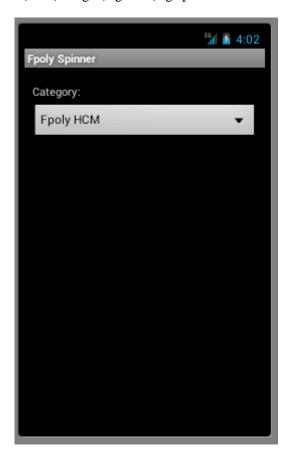
```
1 package com.hungnq.widgetlistview1;
  3@import android.app.ListActivity;
4 import android.content.Intent;
  5 import android.os.Bundle;
6 import android.view.View;
7 import android.widget.AdapterView;
§ import android.widget.AdapterView.OnItemClickListener;
😘 9 import android.widget.ArrayAdapter;
10 import android.widget.ListView;
11 import android.widget.TextView;
12 import com.hungnq.widgetlistview.R;
 13
 14 public class AndroidListViewActivity extends ListActivity {
 15⊖
        @Override
<del>1</del>6
        public void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
            super.onCreate(savedInstanceState);
 17
 18
            //GIANG VIEN HUONG DAN SINH VIEN theo cac buoc sau:
 19
                //luu trữ dữ liêu vào mảng
                //gán với adapter
 20
                //hiển thi dữ liêu
 21
 22
 23
 24
        }
 25 }
```



Bài 3

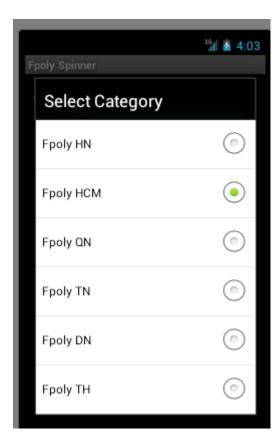
Yêu cầu:

Tạo một ứng dụng sử dụng spinner như sau:



Khi người dùng click vào spinner thì hiển thị như sau:





Khi người dùng chọn 1 item thì có thông báo như sau:

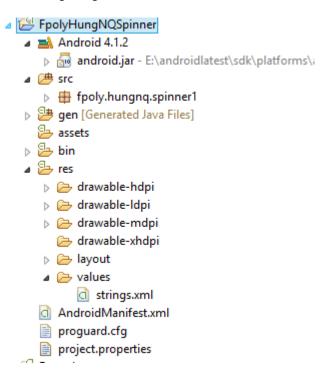




Hướng dẫn:

1. Tạo mới Project

Đặt tên ứng dụng có cấu trúc như sau:



2. Code layout activity_main.xml



```
☐ main.xml 
☐ FpolyHungNQSpinner Manifest
  1 k?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <LinearLayout xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"</pre>
  3
         android:orientation="vertical"
         android:padding="10dip"
  4
  5
         android:layout_width="fill_parent"
         android:layout_height="wrap_content">
  6
         <!-- Text Label -->
  8
  9
         <TextView
             android:layout_width="fill_parent"
 10
             android:layout height="wrap content"
 11
             android:layout_marginTop="10dip"
 12
 13
             android:text="Category:"
 14
             android:layout marginBottom="5dp"
         />
 15
 16
 17
         <!-- Spinner Element -->
 18
         <Spinner</p>
             android:id="@+id/spinner"
 19
             android:layout_width="fill_parent"
 20
 21
             android:layout_height="wrap_content"
             android:prompt="@string/spinner title"
 22
         />
 23
 24 </LinearLayout>
```



3. Code java (giảng viên hướng dẫn sinh viên)

```
1 package fpoly.hungnq.spinner1;
 3@import fpoly.hungnq.spinner.R;
4 import java.util.ArrayList;
5 import java.util.List;
 6
   import android.app.Activity;
 8 import android.os.Bundle;
 9 import android.view.View;
10 import android.widget.AdapterView;
import android.widget.ArrayAdapter;
12 import android.widget.Spinner;
13 import android.widget.Toast;
14 import android.widget.AdapterView.OnItemSelectedListener;
15
16 public class AndroidSpinnerExampleActivity extends Activity implements
17⊝
       @Override
18
       public void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
19
            super.onCreate(savedInstanceState);
20
            setContentView(R.layout.main);
21
            //GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN SINH VIÊN
22
23
                //tao các element cho spinner
24
                //tao sự kiến cho spinner
25
               //add dữ liêu cho spinner
26
                //tao adaper và gán dữ liệu
27
28
       }
20
```

Bài 4:

(Giảng viên ra đề bài cho sinh viên)

Yêu cầu nộp bài

Cuối giờ thực hành, sinh viên tạo thư mục theo tên **<Tên đăng nhập SV>_Lab4**, chứa tất cả sản phẩm của những bài lab trên, nén lại thành file zip và upload lên mục nộp bài tương ứng trên LMS.



Thang điểm đánh giá

Tên bài	Điểm
Bài 1	2.5 điểm
Bài 2	2.5 điểm
Bài 3	3 điểm
Bài 4	2 điểm